

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *17374*/BTC-KBNN
V/v hướng dẫn xử lý chuyển
nguồn ngân sách cuối năm 2017
sang năm 2018, lập và gửi báo cáo
quyết toán ngân sách hàng năm

Hà Nội, ngày *21* tháng *12* năm 2017

Kính gửi:

- Văn phòng trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm soát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm được quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 (Luật NSNN); Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN. Để công tác chuyển nguồn, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách cuối năm thực hiện thống nhất, tránh sai sót, Bộ Tài chính hướng dẫn công tác xử lý ngân sách cuối năm 2017, chuyển sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm như sau:

1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư (viết tắt là đơn vị) và cấp dưới tích cực triển khai, sử dụng dự toán ngân sách năm 2017 được giao, thanh toán các khoản tạm ứng theo đúng thời hạn quy định. Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết thời gian chính lý quyết toán (31/01/2018) chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2018 tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm 2018 theo quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công và Điều 64 Luật NSNN năm 2015, cụ thể:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công.

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2017 (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương), thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2017 được kéo dài đến hết ngày 31/12/2018; nhưng khi thực hiện đối với nguồn vốn ngân sách trung ương, các đơn vị phải tuân thủ đúng quy định tại Tiết b, Khoản 3, Điều 46, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ Về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 đã được chuyển sang năm 2017, chỉ được giải ngân đến hết ngày 31/12/2017. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công sang năm 2018 theo từng dự án.

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2017 (theo dõi mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán); chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

Về nội dung chi mua sắm trang thiết bị, đơn vị gửi Kho bạc nhà nước (KBNN) nơi giao dịch trước ngày 10/02/2018: Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm; kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cấp có thẩm quyền ký duyệt trước ngày 30/06/2017; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2017 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2018 cho đơn vị.

Số dư kinh phí mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia năm 2017 được chuyển sang năm 2018 sử dụng tiếp.

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội (viết tắt là nguồn thực hiện chính sách tiền lương):

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương (theo quy định của Điều 64 Luật NSNN và Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) được bố trí trong dự toán NSNN bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2017 còn dư; (4) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2017 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội, được theo dõi mã nguồn 14 - Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

d) Kinh phí được giao tự chủ (gồm cả khoản chi quản lý hành chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao theo cơ chế tài chính trong nước, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định khi làm thủ tục xác nhận viện trợ được chuyển nguồn sang năm sau.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2017, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2017, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2018: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2018.

2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung từ Điểm a đến Điểm e Mục 1 của Công văn này, trước ngày 10/02/2018, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (Thông tư số 342/2016/TT-BTC) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan nêu trên, để chuyển sang ngân sách năm 2018.

b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2018. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo chi tiết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT- BTC.

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn nêu tại Mục 1 của Công văn này và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2017 sang thu chuyển nguồn năm 2018 theo quy định.

d) Sau ngày 15/3/2018, KBNN không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Khi xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN của các cơ quan, đơn vị đối với các khoản kinh phí được chuyển nguồn, thì chỉ được quyết toán khoản chuyển nguồn sang năm 2018 theo đúng quy định nêu trên.

3. Về báo cáo quyết toán và thời hạn gửi báo cáo quyết toán

a) Thời hạn hạch toán chi ngân sách các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, các khoản thanh toán cho công việc, khối lượng đã được thực hiện từ ngày 31/12/2017 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách là đến hết 31/01/2018 theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

b) Số liệu thu, chi NSNN năm 2017 đến hết ngày 31/01/2018 là cơ sở để KBNN đối chiếu, xác nhận với các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách và cơ quan thuế, hải quan, tài chính các cấp, đồng thời làm cơ sở xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 (bao gồm cả các khoản đã được KBNN kiểm soát chi theo đúng quy định nhưng chưa quyết toán toàn bộ đề tài, dự án, công trình) theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Nếu có sự chênh lệch, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp tìm nguyên nhân và khẩn trương điều chỉnh, bảo đảm số liệu chính xác và phải có xác nhận giữa các đơn vị có liên quan.

Sau thời điểm KBNN thực hiện xác nhận số liệu cho các đơn vị sử dụng ngân sách (31/01/2018), nếu có sự điều chỉnh, thay đổi về số liệu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản đề nghị với KBNN nơi giao dịch (kèm theo tài liệu liên quan) điều chỉnh, xác nhận lại số liệu theo quy định.

c) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán ngân sách năm 2017, bao gồm cả vốn C, K giữa các cơ quan liên quan, và gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 01/10/2018 theo quy định tại Điều 70 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN. Báo cáo quyết toán NSNN gửi về Bộ Tài chính phải đầy đủ mẫu biểu theo quy định, kèm theo thuyết minh đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN được Quốc hội, Chính phủ quyết định giao theo ngành, lĩnh vực, gắn với kết quả cụ thể về tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội để đánh giá hiệu quả, kết quả chỉ tiêu của từng nhiệm vụ, lĩnh vực được giao quản lý (lượng hoá bằng số liệu, chỉ tiêu cụ thể).

Trường hợp được thanh tra, kiểm toán vào cuối năm, thì các bộ, cơ quan TW, địa phương vẫn phải gửi báo cáo quyết toán NSNN về Bộ Tài chính theo đúng thời hạn nêu trên. Trường hợp có sửa đổi, bổ sung thì gửi báo cáo quyết toán bổ sung về Bộ Tài chính và Kiểm toán nhà nước trước ngày 15/11/2018 (chỉ gửi số liệu quyết toán có sửa đổi, bổ sung). Những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán sau ngày 15/11/2018 đối với quyết toán NSNN năm 2017, thì hạch toán vào năm ngân sách tại thời điểm xử lý theo chế độ quy định.

d) Về Mẫu biểu quyết toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và thời hạn gửi báo cáo quyết toán NSNN cuối năm:

Thực hiện theo Điều 30 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và văn bản sửa đổi bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương gửi Bộ Tài chính nội dung theo Mẫu biểu số 72-Tổng hợp quyết toán các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do trung ương quản lý năm..., Mẫu biểu số 75 - Tổng hợp thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công năm...(không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước) quy định tại Nghị quyết số 343/2017/NQ-UBTVQH14 ngày 19/01/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

đ) Quá thời hạn trên, trường hợp các đơn vị chưa gửi Báo cáo quyết toán NSNN, Bộ Tài chính yêu cầu KBNN tạm dừng việc rút kinh phí thường xuyên khỏi văn phòng đối với các bộ, cơ quan trung ương; tạm dừng rút bổ sung từ

NSTW cho NSDP theo quy định tại Khoản 2 Điều 63 Luật NSNN và Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 342/2016/TT-BTC, cho đến khi nhận được báo cáo quyết toán; đồng thời Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện các nội dung trên. Việc chuyển nguồn, lập báo cáo, gửi báo cáo quyết toán NSNN các năm sau thực hiện theo yêu cầu, nguyên tắc nêu trên. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị có văn bản phản ánh về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) để nghiên cứu, xử lý kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc KBNN;
- Lưu: VT, KBNN (430 bản).



Huỳnh Quang Hải